

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: BUI THẾ ĐÔI
- Năm sinh: 26/6/1973
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, 2008, Trường Đại học Bang Colorado (Colorado State University), Mỹ.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo sư, năm phong 2013, Trường Đại học Lâm nghiệp.
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Lâm nghiệp/Lâm học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Lâm nghiệp.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Lâm nghiệp.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Từ năm 2014 đến 2024, Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Lâm nghiệp.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
-
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
-

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1. **Bùi Thế Đôi** (Chủ biên) và 10 tác giả (8/2023). “Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và nâng cao sinh kế người dân Khu Di sản thiên nhiên thế giới VQG Phong Nha – Kẻ Bàng”; NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 70 bài báo (52 bài trên tạp chí trong nước; 12 bài trên tạp chí quốc tế và 06 bài đăng ở Kỷ yếu Hội thảo chuyên ngành)

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Bài báo trong nước:

1. Nguyễn Thị Yên, **Bùi Thế Đồi**, Đặng Văn Hà. Nghiên cứu khả năng nhân giống bằng hạt và sinh trưởng của cây Ban (*Bauhinia variegata* L.) ở giai đoạn vườn ươm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 2, 2020. Tr 21-27.
2. Trần Ngọc Hải, Đặng Thị Hằng, **Bùi Thế Đồi**. “Đặc điểm phân bố thực vật cho lâm sản ngoài gỗ ở Vườn quốc gia Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 3, 2020. Tr 81-89.
3. Keovilay Chanthaphone, **Bui The Doi**, Le Xuan Truong, Nguyen Van Tu. “Structural characteristics and plant species diversity of some natural forest types at Phou Khao Khouay National Park, Lao People’s Democratic Republic”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 9, 2020. Tr 53-63.
4. Lê Hồng Liên, Hoàng Thanh Sơn, Trịnh Bon, Nguyễn Văn Tuấn, Ninh Việt Khương, Triệu Thái Hưng, **Bùi Thế Đồi**, Trần Thị Yên. “Đa dạng thực vật rừng trên núi đá vôi tại Vườn Quốc gia Cát Bà, thành phố Hải Phòng”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 1, 2021.
5. Lê Đức Thắng, Đào Thị Thu Hà, Phạm Văn Ngân, Nguyễn Ngọc Quý, Đinh Thị Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Vân, Đỗ Quý Mạnh, **Bùi Thế Đồi**. “Xác định chu kỳ kinh doanh các lâm phần rừng trồng Mỡ (*Manglietia conifera*) tối ưu về kinh tế tại Tuyên Quang”. *Tạp chí KH & CN Lâm nghiệp*, số 1, 2021. Tr. 52-62.
6. Đinh Công Sứ, Nguyễn Văn Hợp, Trần Thị Tuyết, **Bùi Thế Đồi**. “Thực trạng tiếp cận dịch vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ dân trên địa bàn huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình”. *Tạp chí KH & CN Lâm nghiệp*, số 2, 2021. Tr. 161-170.
7. Lê Thị Ngân, Đồng Thanh Hải, **Bùi Thế Đồi**. “Nghiên cứu nhận thức và thái độ của cộng đồng địa phương đến phát triển du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Cát Bà”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 4, 2021. Tr. 96-106
8. Ngô Văn Hồng, Đỗ Anh Tuấn, **Bùi Thế Đồi**. “Cấu trúc quản lý và thể chế địa phương trong quản lý rừng cộng đồng ở khu vực Bắc Trung Bộ”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 5, 2021. Tr. 104-111.
9. Lê Thị Huyền Trang, Dương Tiến Đức, **Bùi Thế Đồi**. “Đánh giá hiệu quả quản lý rừng bền vững của nhóm hộ chứng chỉ rừng Ngọc Sơn – Thanh Hóa sau khi được cấp chứng chỉ quản lý rừng FSC”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 1, 2022. Tr. 36-45.
10. Mai Thị Huyền, Trần Thanh Lâm, **Bùi Thế Đồi**, Hà Quang Anh, Phùng Ngọc Trường, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Thị Xuân Thắng, Trần Bình Minh (2022). “Đánh giá tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu đến sinh kế của cộng đồng dân tộc thiểu số tại ba huyện Minh Hóa, Bố Trạch và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình”. *Tạp chí Khí tượng Thủy văn*, số 735. Tr. 26-37.
11. **Bùi Thế Đồi**, Phạm Văn Toàn, Ngô Đức Thuận, Đào Quang Minh, Tạ Thị Thắm. “Tác động của cộng đồng địa phương vùng đệm đến tài nguyên rừng tại Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng”. *Tạp chí KH & CN Lâm nghiệp*, số 3, 2022. Tr. 73-82.
12. **BÙI THẾ ĐỒI**, Trần Ngọc Thế, Võ Mai Anh, Trần Thanh Lâm, Vũ Linh Chi, Phùng Ngọc Trường, Phạm Văn Toàn (2023). “Đánh giá hiệu quả mô hình sinh kế cộng

đồng gắn với du lịch sinh thái tại vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT số tháng 4/2023, tr. 92-100.*

13. **Bùi Thế Đồi**, Trần Thanh Lâm, Phùng Ngọc Trường, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Thị Xuân Thắng, Lê Văn Thanh, Bùi Trần Khánh Linh, 2023. “Giá trị dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình”. *Tạp chí Rừng và Môi trường*. Số 117/2023 (ISSN 1859-1248), trang 109-115’

14. **Bùi Thế Đồi**, Trần Ngọc Thế, Lã Nguyên Khang, Phan Thanh Quyết, Võ Văn Trí, 2023. “Đánh giá hiện trạng và đề xuất một số giải pháp sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và nâng cao sinh kế cho người dân tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. Số 4: 53-59. doi:10.55250/jo.vnuf.2023.4.053-059.

15. Bùi Văn Bắc, **Bùi Thế Đồi** (2023) “Ảnh hưởng của độ che phủ rừng tới quần xã Bướm ăn quả tại rừng đặc dụng HỮU LIÊN”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. Số 15: 60-68.

16. Nguyễn Hải Hòa, **Bùi Thế Đồi**, Vũ Văn Trường, Phan Đức Lê, Hà Trí Sơn (2023). “Ước tính trữ lượng các bon trên mặt đất rừng ngập mặn từ ảnh Sentinel-1 (SAR) và điều tra thực địa: nghiên cứu điển tại Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. Số 16: 107-117

- Bài báo quốc tế

17. **Bui The Doi**, Tran Van Do (2019). *Vertical distribution and production of fine roots in an old-growth forest, Japan*. *Journal of Forest Sciences*, 66, 2020 (3) pp. 86-89. *Tạp chí SCOPUS.*

18. Cuong Huu Nguyen, L Averyanov, A Egorov and **Doi The Bui** (2020). *Conservation status of conifers in Nam Dong Conservation Area (Thanh Hoa Province, northern Vietnam)*. *IOP Conference Series: Earth and Environmental Science*. 574 (2020) 012012. 30 Oct. 2020. *Tạp chí SCOPUS.*

19. Cuong Huu Nguyen, L Averyanov, A Egorov, **Doi The Bui** and Quyet Thanh Phan (2021). *Traditional knowledge on non-medicinal plants used by the tribal people in Nam Dong Commune, Quan Hoa district, Thanh Hoa province, northern Vietnam*. *IOP Conference Series: Earth and Environmental Science*. 876 (2021) 012053. 28 Oct. 2021. *Tạp chí SCOPUS.*

20. Van Bac Bui, Dung Van Tran, **The Doi Bui**, Bao Thanh Le, Ming Bai (2022). *Changes in taxonomic and functional diversity of dung beetles along a forest disturbance gradient in tropical karst ecosystems on islands of Vietnam*. *Online Journal of Ecological Research (WILEY)*, The Ecological Society of Japan. 22 Feb. 2022. Pp. 1-10 (www.wileyonlinelibrary.com/journal/ere). *Tạp chí ISI.*

21. Cuong Huu Nguyen, Quyet Thanh Phan, Hai Xuan Cao, Quang Van Nguyen and **Doi The Bui*** (2022). *Traditional knowledge on wild food plants in Doong village, Tan Trach commune, Bo Trach district, Quang Binh province, North central Vietnam*. *International Journal of Science Academic Research*. Vol. 03, Issue 10, pp.4584-4587. (<https://www.scienceijsar.com/sites/default/files/article-pdf/IJSAR-1254.pdf>). Corresponding author: Doi The Bui. SCOPUS 4,71.

22. Nguyen Van Quy, Pham Van Dien, **Bui The Doi** and Nguyen Hong Hai.(2023). *Niche and Interspecific Association of Dominant Tree Species in an Evergreen Broadleaved Forest in Southern Vietnam*, *Moscow University Biological Sciences Bulletin*, 78 (2):89-99 <https://doi.org/10.3103/S0096392523020062>

23. Nguyen Hong Hai, Pham Van Dien, **Bui The Doi**, Trinh Hien Mai, Nguyen Van Quy, Nguyen Thanh Tuan (2024). Effects of species and tree size diversity on above-ground biomass in diverse heterogeneous tropical evergreen forests, Quangbinh Province, north central Vietnam. *Annals of Forest Research*. 67(1): 31-40 <https://doi.org/10.15287/afr.2024.3293>

24. **The Doi Bui**, Cuong Huu Nguyen, The Ngoc Tran, Ly Van Nguyen, Che-Wei Lin (2024). “*Begonia nahauensis* (sect. *Platycentrum*, Begoniaceae), a new species from northern Vietnam”. *Phytotaxa* 662 (1): 115-20; <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.662.1.10>. <https://phytotaxa.mapress.com/pt/article/view/phytotaxa.662.1.10>

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Nhà nước; 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên gắn với sinh kế cộng đồng tại khu Di sản Thiên nhiên Thế giới VQG Phong Nha - Kẻ Bàng (Vườn Quốc gia). 2020-2023. Đề tài độc lập cấp quốc gia. Mã số ĐTDL.CN-35/20. **Chủ nhiệm đề tài**. Nghiệm thu tháng 12/2023.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Lê Hồng Liên, “Nghiên cứu cơ sở khoa học để phục hồi rừng trên núi đá vôi tại Vườn Quốc gia Cát Bà”. Trường Đại học Lâm nghiệp. Bảo vệ cấp cơ sở 2023. Bảo vệ cấp Trường năm 2024. Hướng dẫn một mình.

Hiện tại đang hướng dẫn 02 NCS. Đã hướng dẫn được 68 học viên cao học.

3. Các thông tin khác:

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

a) Bài báo khoa học

- Trong nước:

1. **Bùi Thế Đồi**, Cấu trúc và tái sinh tự nhiên rừng núi đá vôi ở Tân Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 3, 2003.
2. Võ Mai Anh và **Bùi Thế Đồi**, Vai trò của luật pháp trong bảo vệ và quản lý tài nguyên rừng tại Việt Nam, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 20, 2006.
3. **Bùi Thế Đồi**, Nguyễn Thị Lê Kiêm, Xác định công thức thí nghiệm tốt nhất tạo cây con Xoan đào (*Pygeum arboreum* Endl.et.Kurz) tại vườn ươm ở Hữu Lũng, Lạng Sơn, *Tạp chí Kinh tế sinh thái*, số 37, 2010.
4. Phùng Văn Phê, **Bùi Thế Đồi**, Nghiên cứu chăm sóc cây mô Lan kim tuyến ở giai đoạn vườn ươm, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 6, 2011.
5. **Bùi Thế Đồi**, Nguyễn Kim Liên, Một số kết quả nhân giống loài cây Củ dôm (*Stephania dielsiana* C. Y. Wu) phục vụ công tác bảo tồn và phát triển, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 11, 2011.
6. Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Thị Yến, Phạm Tuấn Nam, **Bùi Thế Đồi**, Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc trạng thái rừng IIA và IIIA2 làm cơ sở đề xuất các biện pháp lâm sinh nhằm quản lý rừng bền vững tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, *Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp*, số 1, 2003.
7. Hoàng Văn Thắng, Phùng Đình Trung, **Bùi Thế Đồi**, Mối quan hệ giữa năng suất quả với các chỉ tiêu sinh trưởng của loài Sô (*Camellia* sp), *Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp*, số 1, 2003.
8. Võ Mai Anh, **Bùi Thế Đồi**, Nguyễn Văn Hợp, Vũ Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Hải Hòa Đồng quản lý rừng ở Việt Nam: Nghiên cứu điểm ở xã Púng Luông, Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 2, 2013.
9. **Bùi Thế Đồi**, Nghiên cứu ưu thế sinh trưởng của rừng trồng Bạch đàn lai tại Quảng Ninh, *Tạp chí Khoa Lâm nghiệp*, số 2, 2013.
10. **Bùi Thế Đồi**, Hiệu quả phục hồi rừng bằng kỹ thuật khoan nuôi tái sinh tại xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 2, 2013.
11. **Bùi Thế Đồi**, Nguyễn Phi Hùng, Một số đặc điểm lâm học loài Sa mộc dầu (*Cunninghamia konishii* Hayata) tại Vườn quốc gia Pù Mát, tỉnh Nghệ An, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 6, 2013.
12. Lê Doãn Anh, **Bùi Thế Đồi**, Lê Thị Diên, Nghiên cứu một số đặc điểm lâm học của cây Sến trung (*Homalium ceylanicum* (Gardn.) Benth) tại khu vực mở rộng Vườn quốc gia Bạch Mã, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 7, 2013.
13. **Bùi Thế Đồi**, Lê Thị Diên, Nghiên cứu một số đặc điểm nơi mọc của cây Nhàu (*Morinda citrifolia* L.) tại vùng đệm VQG Bạch Mã, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 9, 2013.
14. Trần Thị Thu Hà, Phạm Văn Điển, **Bùi Thế Đồi**, Hiệu quả phục hồi rừng quy mô hộ gia đình ở tỉnh Bắc Kạn, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 11, 2013.
15. Lê Thị Diên, **Bùi Thế Đồi**, Khả năng thích ứng với Biến đổi khí hậu của người dân địa phương tại huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 12, 2013.
16. Nguyễn Thị Hồng Gấm, Hà Văn Huân, Phạm Thị Thủy, **Bùi Thế Đồi**, Nghiên cứu nhân giống in vitro Lan hoang thảo vạch đỏ (*Dendrobium ochraceum* de Wild,

1960) loài Lan đặc hữu của Việt Nam, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, tập I, số Chuyên đề Giống cây trồng, 2013.

17. Lê Thị Diên, **Bùi Thế Đồi**, Phan Trọng Trí, Nghiên cứu gây trồng một số cây rừng ngập mặn ở xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, tập I, số Chuyên đề giống cây trồng, vật nuôi, 2013.

18. Lê Thị Diên, **Bùi Thế Đồi**, Nghiên cứu kỹ thuật giâm hom cây Giá (*Excoecaria agallocha* L.) tại Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, tập I, số Chuyên đề Giống cây trồng, vật nuôi, 2013.

19. **Bùi Thế Đồi**, Lê Thị Diên, Nghiên cứu kỹ thuật gieo ươm cây Nhàu (*Morinda citrifolia* L.), *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, tập I, số Chuyên đề Giống cây trồng, vật nuôi, năm 2013.

20. **Bùi Thế Đồi**, Đỗ Anh Tuấn, Lê Thị Khiếu, Lê Thị Diên, Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và gây trồng cây Chóc máu (*Salacia chinensis* Lour.) trên đất rừng, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, tập II, số chuyên đề giống cây trồng, vật nuôi, 2013.

21. Nguyễn Đắc Triễn, **Bùi Thế Đồi**, Phạm Minh Toại, Ngô Thế Long, Nghiên cứu đặc điểm tái sinh lỗ trống rừng lá rộng thường xanh tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 19, 2014.

22. Nguyễn Đắc Triễn, Ngô Thế Long, **Bùi Thế Đồi**, Ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái đến tái sinh dưới tán rừng lá rộng thường xanh tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 1, 2015.

23. Nguyễn Đắc Triễn, Trần Văn Con, **Bùi Thế Đồi**, Ngô Thế Long (2015). Động thái tái sinh tự nhiên rừng lá rộng thường xanh tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ, *Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp*, số 4, 2015.

24. Phạm Thành Dũng, **Bùi Thế Đồi**, Bùi Việt Hải, Lê Thị Khiếu, Nghiên cứu sinh trưởng và chất lượng cây con Găng néo (*Manilkara hexandra* Dab) trồng trên đất rừng tại Vườn Quốc gia Côn Đảo, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, tập I, số chuyên đề giống cây trồng, vật nuôi, 2016.

25. Ha Quang Anh, **Bui The Doi**, Pham Minh Toai, Sampling protocols for forest aerial survey in Colorado, US, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 3, 2016.

26. **Bui The Doi**, Pham Van Dien, Lee MacDonald, Hua Huy Luan, Road sediment production and delivery in Khang Ninh commune, Ba Be, Bac Kan, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 3, 2016.

27. Phạm Minh Toại, **Bùi Thế Đồi**, Một số đặc điểm lâm học rừng trồng sa mộc (*Cunninghamia lanceolata* Lamb. Hook) tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 16, 2016.

28. **Bùi Thế Đồi**, Phạm Minh Toại, Nghiên cứu đặc điểm phân bố cây Hoàng Liên ô rô (*Mahonia nepalensis* DC.) ở huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 17, 2016.

29. Nguyễn Thế Hưởng, **Bùi Thế Đồi**, Nguyễn Thị Hường, Hà Bích Hồng, Chọn dòng Bạch đàn mang biến dị soma có khả năng chịu mặn, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 1, 2017.

30. Bui Manh Hung, **Bui The Doi**, Applying linear mixed model (LMM) to analyze forestry data, checking autocorrelation and random effects, using R, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 2, 2017.

31. Đỗ Quý Mạnh, **Bùi Thế Đồi**, Bước đầu phân loại lập địa và đánh giá khả năng sinh trưởng và chất lượng rừng trồng ngập mặn ven biển tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 1, 2018.
32. Bùi Mạnh Hưng, **Bùi Thế Đồi**, Nguyễn Thị Thảo. *Biến động chất lượng và đa dạng sinh học loài theo kích thước cây tại Vườn quốc gia Ba Bể, Bắc Kạn*. T/c. KH & CN Lâm nghiệp, số 5, 2019. Tr. 27-37.
33. **Bùi Thế Đồi**, Lê Bảo Thanh, Hoàng Thị Hằng, Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và biện pháp phòng chống ong ăn lá Mỡ (*Shizocera* sp.) tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 5, 2019.
34. Bùi Quang Duận, **Bùi Thế Đồi**, Hà Văn Hoan, Đa dạng thực vật cho lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 29, 2019.
35. **Bùi Thế Đồi**, Trần Thị Trang, Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng và chất lượng rừng trồng Mỡ (*Manglietia conifera*) tại vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Sơn, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 6, 2019.
36. **Bùi Thế Đồi**, Phí Hồng Hải, Lê Thị Khiếu, Đào Thị Hoa Hồng, “Đánh giá sinh trưởng của một số xuất xứ cây Mỡ (*Manglietia conifera* Blume) trồng tại vùng Đông Bắc và Tây Bắc – *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT* – Số Chuyên đề Giống cây trồng, vật nuôi – Tháng 12/2019.
37. Nguyễn Thị Yến, **Bùi Thế Đồi**, Đặng Văn Hà. Nghiên cứu khả năng nhân giống bằng hạt và sinh trưởng của cây Ban (*Bauhinia variegata* L.) ở giai đoạn vườn ươm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 2, 2020. Tr 21-27.
38. Trần Ngọc Hải, Đặng Thị Hằng, **Bùi Thế Đồi**. “Đặc điểm phân bố thực vật cho lâm sản ngoài gỗ ở Vườn quốc gia Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 3, 2020. Tr 81-89.
39. Keovilay Chanthaphone, **Bui The Doi**, Le Xuan Truong, Nguyen Van Tu. “Structural characteristics and plant species diversity of some natural foerst types at Phou Khao Khouay National Park, Lao People’s Democratic Republic”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 9, 2020. Tr 53-63.
40. Lê Hồng Liên, Hoàng Thanh Sơn, Trịnh Bon, Nguyễn Văn Tuấn, Ninh Việt Khương, Triệu Thái Hưng, **Bùi Thế Đồi**, Trần Thị Yến. “Đa dạng thực vật rừng trên núi đá vôi tại Vườn Quốc gia Cát Bà, thành phố Hải Phòng”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 1, 2021.
41. Lê Đức Thắng, Đào Thị Thu Hà, Phạm Văn Ngân, Nguyễn Ngọc Quý, Đinh Thị Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Vân, Đỗ Quý Mạnh, **Bùi Thế Đồi**. “Xác định chu kỳ kinh doanh các lâm phần rừng trồng Mỡ (*Manglietia conifera*) tối ưu về kinh tế tại Tuyên Quang”. *Tạp chí KH & CN Lâm nghiệp*, số 1, 2021. Tr. 52-62.
42. Đinh Công Sứ, Nguyễn Văn Hợp, Trần Thị Tuyết, **Bùi Thế Đồi**. “Thực trạng tiếp cận dịch vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ dân trên địa bàn huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình”. *Tạp chí KH & CN Lâm nghiệp*, số 2, 2021. Tr. 161-170.
43. Lê Thị Ngân, Đồng Thanh Hải, **Bùi Thế Đồi**. “Nghiên cứu nhận thức và thái độ của cộng đồng địa phương đến phát triển du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Cát Bà”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 4, 2021. Tr. 96-106.
44. Ngô Văn Hồng, Đỗ Anh Tuấn, **Bùi Thế Đồi**. “Cấu trúc quản lý và thể chế địa phương trong quản lý rừng cộng đồng ở khu vực Bắc Trung Bộ”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 5, 2021. Tr. 104-111.

45. Lê Thị Huyền Trang, Dương Tiến Đức, **Bùi Thế Đồi**. “Đánh giá hiệu quả quản lý rừng bền vững của nhóm hộ chứng chỉ rừng Ngọc Sơn – Thanh Hóa sau khi được cấp chứng chỉ quản lý rừng FSC”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 1, 2022. Tr. 36-45.

46. Mai Thị Huyền, Trần Thanh Lâm, **Bùi Thế Đồi**, Hà Quang Anh, Phùng Ngọc Trường, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Thị Xuân Thắng, Trần Bình Minh (2022). “Đánh giá tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu đến sinh kế của cộng đồng dân tộc thiểu số tại ba huyện Minh Hóa, Bố Trạch và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình”. *Tạp chí Khí tượng Thủy văn*, số 735. Tr. 26-37.

47. **Bùi Thế Đồi**, Phạm Văn Toàn, Ngô Đức Thuận, Đào Quang Minh, Tạ Thị Thắm. “Tác động của cộng đồng địa phương vùng đệm đến tài nguyên rừng tại Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng”. *Tạp chí KH & CN Lâm nghiệp*, số 3, 2022. Tr. 73-82.

48. **Bùi Thế Đồi**, Trần Ngọc Thê, Võ Mai Anh, Trần Thanh Lâm, Vũ Linh Chi, Phùng Ngọc Trường, Phạm Văn Toàn (2023). “Đánh giá hiệu quả mô hình sinh kế cộng đồng gắn với du lịch sinh thái tại vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT số tháng 4/2023*, tr. 92-100.

49. **Bùi Thế Đồi**, Trần Thanh Lâm, Phùng Ngọc Trường, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Thị Xuân Thắng, Lê Văn Thanh, Bùi Trần Khánh Linh, 2023. “Giá trị dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình”. *Tạp chí Rừng và Môi trường*. Số 117/2023 (ISSN 1859-1248), trang 109-115’

50. **Bùi Thế Đồi**, Trần Ngọc Thê, Lã Nguyên Khang, Phan Thanh Quyết, Võ Văn Trí, 2023. “Đánh giá hiện trạng và đề xuất một số giải pháp sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và nâng cao sinh kế cho người dân tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. Số 4: 53-59. doi:10.55250/jo.vnuf.2023.4.053-059.

51. Bùi Văn Bắc, **Bùi Thế Đồi** (2023) “Ảnh hưởng của độ che phủ rừng tới quần xã Bướm ăn quả tại rừng đặc dụng Hữu Liên”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. Số 15: 60-68.

52. Nguyễn Hải Hòa, **Bùi Thế Đồi**, Vũ Văn Trường, Phan Đức Lê, Hà Trí Sơn (2023). “Ước tính trữ lượng các bon trên mặt đất rừng ngập mặn từ ảnh Sentinel-1 (SAR) và điều tra thực địa: nghiên cứu điển hình tại Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. Số 16: 107-117

- Bài báo Quốc tế:

1. **Bui The Doi**, Dan Binkley, Jose Luiz Stape (2010). *Does reverse growth dominance develop in old plantations of Eucalyptus saligna?* Journal of Forest Ecology and Management, 259(9), 2010, pp. 1815-1818. ISI IF 4.384 Accepted 25 May 2009, Available online 27 June 2009.

2. VU Quang Nam, XIA Nian-he, **BUI The Doi** (2010). “*Michelia manii* (Magnoliaceae), A Newly Recorded species from Vietnam”. Journal of Tropical and Subtropical botany, Volume 18, Issue 6, 2010. Pp. 661-664. SCOPUS 2010, 18(6):661

3. Tran Van Do, Tamotsu Sato, Vo Dai Hai, Nguyen Toan Thang, Nguyen Trong Binh, Nguyen Huy Son, Dang Van Thuyet, **Bui The Doi**, Hoang Van Thang, Trieu Thai Hung, Tran Van Con, Osamu Kozan, Le Van Thanh, Ngo Van Cam (2017). *Aboveground biomass and tree species diversity along altitudinal gradient in Central Highland, Vietnam*, Journal of Tropical Ecology, 58, 2017, pp. 95-104.

4. Hong Hai Nguyen, Yousef Erfanifard, Van Dien Pham, Xuan Truong Le, **The Doi Bui** and Ion Catalin Petritan (2018). *Spatial Association and Diversity of Dominant Tree Species in Tropical Rainforest, Vietnam*, *Journal of Forests*, 9(10), 2018, p. 615.
5. **Bui The Doi**, Tran Van Do (2019). *Vertical distribution and production of fine roots in an old-growth forest, Japan*. *Journal of Forest Sciences*, 66, 2020 (3) pp. 86-89.
6. Cuong Huu Nguyen, L Averyanov, A Egorov and **Doi The Bui** (2020). *Conservation status of conifers in Nam Dong Conservation Area (Thanh Hoa Province, northern Vietnam)*. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. **574** (2020) 012012. 30 Oct. 2020.
7. Cuong Huu Nguyen, L Averyanov, A Egorov, **Doi The Bui** and Quyet Thanh Phan (2021). *Traditional knowledge on non-medicinal plants used by the tribal people in Nam Dong Commune, Quan Hoa district, Thanh Hoa province, northern Vietnam*. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. **876** (2021) 012053. 28 Oct. 2021.
8. Van Bac Bui, Dung Van Tran, **The Doi Bui**, Bao Thanh Le, Ming Bai (2022). *Changes in taxonomic and functional diversity of dung beetles along a forest disturbance gradient in tropical karst ecosystems on islands of Vietnam*. *Online Journal of Ecological Research (WILEY)*, The Ecological Society of Japan. 22 Feb. 2022. Pp. 1-10 (www.wileyonlinelibrary.com/journal/ere).
9. Cuong Huu Nguyen, Quyet Thanh Phan, Hai Xuan Cao, Quang Van Nguyen and **Doi The Bui** (2022). *Traditional knowledge on wild food plants in Doong village, Tan Trach commune, Bo Trach district, Quang Binh province, North central Vietnam*. *International Journal of Science Academic Research*. Vol. 03, Issue 10, pp.4584-4587. (<https://www.scienceijsar.com/sites/default/files/article-pdf/IJSAR-1254.pdf>). Corresponding author: Doi The Bui. SCOPUS 4,71.
10. Nguyen Van Quy, Pham Van Dien, **Bui The Doi** and Nguyen Hong Hai.(2023). *Niche and Interspecific Association of Dominant Tree Species in an Evergreen Broadleaved Forest in Southern Vietnam*, *Moscow University Biological Sciences Bulletin*, 78 (2):89-99 <https://doi.org/10.3103/S0096392523020062>
11. Nguyen Hong Hai, Pham Van Dien, **Bui The Doi**, Trinh Hien Mai, Nguyen Van Quy, Nguyen Thanh Tuan (2024). Effects of species and tree size diversity on above-ground biomass in diverse heterogeneous tropical evergreen forests, Quangbinh Province, north central Vietnam. *Annals of Forest Research*. 67(1): 31-40 <https://doi.org/10.15287/afr.2024.3293>
12. **The Doi Bui**, Cuong Huu Nguyen, The Ngoc Tran, Ly Van Nguyen, Che-Wei Lin (2024). “*Begonia nahauensis* (sect. *Platycentrum*, Begoniaceae), a new species from northern Vietnam”. *Phytotaxa* 662 (1): 115-20; <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.662.1.10>. <https://phytotaxa.mapress.com/pt/article/view/phytotaxa.662.1.10>

b) Kỹ yếu hội thảo:

1. **Bùi Thế Đồi**, Kết quả nghiên cứu ban đầu về dịch vụ môi trường rừng trong nuôi trồng thủy sản đối với rừng trên đất liền (Non-Mangrove Forests), *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Hà Nội, 2012*.
2. Hà Văn Huân, **Bùi Thế Đồi**, Ứng dụng vi sinh vật có ích để sản xuất chế phẩm, phân bón vi sinh vật phục vụ phát triển nông lâm nghiệp bền vững, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ 42 - CLB các trường ĐH kỹ thuật, Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh (tr.36-44), 2012*.

3. Hà Văn Huân, **Bùi Thế Đồi**, Ứng dụng công nghệ sinh học trong cải thiện giống cây trồng ở Việt Nam, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ 41 – CLB các trường ĐH kỹ thuật, Quảng Ninh (tr.183-194)*. Hà Nội : NXB Nông nghiệp, 2012.

4. **Bui The Doi**, Nguyen Huu Dzong, Le Ngoc Phuong, What are the Potential Consequence of Drought Induced Tree Mortality, *Proceedings of the International conference on LDEM. P. 230*. ISBN: 978-604-60-2164-3, 2015.

5. **Bui The Doi**, Nguyen Huu Dzong, Le Ngoc Phuong, Economically Optimal Forest Management for Carbon Sequestration, Timber, and Bioenergy Production in Vietnam, *Proceedings of the International conference on LDEM. pg 167*. ISBN: 978-604-60-2164-3.

6. **Bùi Thế Đồi**, Đỗ Anh Tuấn, Quản lý rừng bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, chống sa mạc hóa và suy thoái đất lâm nghiệp ở Việt Nam, *Kỷ yếu Hội thảo “Phát triển lâm nghiệp bền vững - Giải pháp chống sa mạc hóa và suy thoái đất ở Việt Nam*, Hà Nội, 2019.

c) Sách

1. Phạm Văn Điền, **Bùi Thế Đồi**, Phạm Xuân Hoàn, “*Hướng dẫn kỹ thuật Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn*”, Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2009.

2. **Bùi Thế Đồi**, Lê Thị Diên, “*Kỹ thuật trồng ba loài cây thuốc nam (Nhàu, Chóc máu và Củ dớn) trên đất rừng*”, Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2011.

3. Phạm Xuân Hoàn, **Bùi Thế Đồi**, Phạm Văn Điền, “*Kỹ thuật Lâm sinh nâng cao*”, **Giáo trình sau đại học**; NXB Nông nghiệp, 2011.

4. Phạm Văn Điền, Nguyễn Quốc Dụng, Nguyễn Minh Thanh, **Bùi Thế Đồi**, “*Kỹ thuật bảo tồn và phát triển Tài nguyên Song Mây ở Việt Nam*”, Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2011.

5. Phạm Văn Điền, **Bùi Thế Đồi**, Nguyễn Viết Lâm, Trần Thị Thu Hà, “*Hướng dẫn kỹ thuật thâm canh Rừng tre nứa*”, Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2012

6. Đỗ Anh Tuấn (Chủ biên), **Bùi Thế Đồi**, Đặng Kim Vui, “*Từ điển Lâm sinh học Anh - Việt & Việt - Anh*”, Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2014.

7. Trần Văn Chúc, Phạm Xuân Hoàn, **Bùi Thế Đồi**, Trần ngọc Hải, Phạm Minh Toại, Phạm Quang Vinh, Hoàng Ngọc Ý, “*Lâm sinh xã hội*”. **Giáo trình đại học**; NXB Nông nghiệp, 2017.

8. **Bùi thế Đồi** (chủ biên), Phạm Minh Toại, Phùng Văn Phê, “*Kỹ thuật trồng cây Hoàng liên ô rô dưới tán rừng*”, Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2017.

9. Trần Quang Bảo, Lã Nguyên Khang, **Bùi Thế Đồi** và các tác giả: “*Phân tích không gian trong lập kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP)*”; Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2017.

10. **Bùi thế Đồi** (chủ biên), Lê Xuân Trường, Vũ Quang Nam, Phan Văn Thắng, “*Kỹ thuật nhân giống một số loài cây thân gỗ thuộc họ Ngọc lan (Magnoliaceae)*”; Sách tham khảo; NXB Nông nghiệp, 2018

11. **Bùi Thế Đồi** (Chủ biên) và 11 tác giả (9/2018) “*Biến đổi khí hậu và REDD+*”; **Sách chuyên khảo**; NXB Nông nghiệp, 2018

12. **Bùi Thế Đồi** (Chủ biên), Vũ Tiến Điền, Nguyễn Mạnh Hùng, Hoàng Văn Tuệ, Đào Ngọc Tú, *Phát triển hạ tầng và dịch vụ trong lâm nghiệp - Thực trạng và Định hướng phát triển ở Việt Nam*; **Sách chuyên khảo**; NXB Nông nghiệp, 2019.

13. **Bùi Thế Đồi** (Chủ biên) và 10 tác giả (8/2023). “Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và nâng cao sinh kế người dân Khu Di sản thiên nhiên thế giới VQG Phong Nha – Kẻ Bàng”; NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Số lượt trích dẫn 27.

3.4. Ngoại ngữ:

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Bùi Thế Đồi